

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN C
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2022/HS-ST**

Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN C - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi** và ông **Trịnh Văn Bạo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên C, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Thị T – sinh ngày 02 tháng 02 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Cự, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Cúc, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/9/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Hòa M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21, nghị định 167/2013/NĐ-CP, phạt tiền: 750.000 đồng, bị cáo chưa thi hành.

Nhân thân: Ngày 05/11/2013 tập trung vào Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề 05 – 06 thành phố Đà Nẵng để quản lý, cai nghiện và giáo dục, dạy nghề theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2022, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 41, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Luật sư thực hiện trợ giúp pháp luật của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Ông V có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Song H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 23, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông H vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn G, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Ông G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên C phát hiện Mai Thị T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong lòng bàn tay trái của Mai Thị T có 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong, ký hiệu A, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim số 0878.014.157 và 0905.610.135; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn thẻ sim 0382.683.606 và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Thị T Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên C không thu giữ tài liệu, đồ vật gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLMT-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 3,225 gam. Bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Mai Thị T khai nhận vào lúc 15 giờ 58 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022, khi Thu đang ở nhà tại tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng thì nhận được một cuộc điện thoại từ số 0905.622.196 của nam thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi đến số

0905.610.135 được gắn trên máy điện thoại hiệu Nokia của Thu để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đầu kiệt vào nhà Thu trên đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Thu đồng ý bán rồi cho ma túy vào ống hút và bỏ vào vỏ bao thuốc lá, vứt sẵn tại đầu đường vào nhà Thu. Khi Tuấn đến điểm hẹn trả tiền cho Thu và nhặt ma túy theo chỉ dẫn của Thu. Ngoài ra, Thu khai nhận trước đó 04 ngày Thu đã bán ma túy cho Mai Song H (sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 23, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) 200.000 đồng tiền ma túy, Mai Song H đã sử dụng hết số ma túy. Số ma túy mà Thu đã bán cho Tuấn và H là do Thu sử dụng điện thoại hiệu Oppo, màu xanh, thông qua ứng dụng zalo liên hệ với thanh niên tên Kim Huy (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của Kim Huy thì Thu đem về phân chia và bán cho Tuấn một gói 200.000 đồng, phần còn lại đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Thu khai nhận đã mua ma túy của thanh niên tên Kim Huy 03 lần, mỗi lần từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng. Mục đích Thu mua ma túy về để bán cho các con nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Thu cũng đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người NH không nhớ rõ thời gian, khối lượng cũng như số tiền bán bao nhiêu.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C đã truy tố bị cáo Mai Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung Mai Thị T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn thẻ sim số 0878.014.157 và 0905.610.135; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn thẻ sim số 0905.610.135; số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng

- + Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định;

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên C, thành

phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022.).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị T thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất cùng quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo những tình tiết về nhân thân như sau: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được địa phương xác nhận. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với xã hội, chăm sóc con nhỏ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên Mai Thị T đã có hành vi mua ma túy về cất giấu tại nhà mình tại đường Nguyễn Huy Tưởng, tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng để chia ra thành các gói nhỏ nhằm bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 58 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại đầu kiệt vào nhà của mình, Mai Thị T đã bán cho một thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy thu lợi 200.000 đồng. Trước đó 04 ngày, Thu tiếp tục bán cho Mai Song H 01 gói ma túy và thu lợi 200.000 đồng, số ma túy này Mai Song H đã sử dụng hết. Ngoài ra, Mai Thị T khai nhận cũng đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều

người NH không nhớ rõ thời gian, khối lượng cũng như số tiền bán bao nhiêu. Sau khi bán ma túy cho nam thanh niên tên Tuấn, vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên C phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Mai Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thị T thì thấy: Hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Ủy ban nhân dân phường Hòa M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra vào năm 2013, bị cáo đã được đưa từng được đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy NH bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục con đường phạm tội. Đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thật sự biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn thẻ sim số 0878.014.157 và 0905.610.135; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn thẻ sim số 0905.610.135 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội; số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên C, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022

[7] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

Trong vụ án này Mai Thị T có hành vi bán ma túy cho thanh niên tên Tuấn vào ngày 31 tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân, lai lịch của Tuấn nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên tên Kim Huy đã bán ma túy cho Mai Thị T tại khu vực bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên xử lý sau là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Mai Thị T còn có hành vi bán ma túy cho Mai Song H để sử dụng. Sau khi mua ma túy của Thu, H đã sử dụng hết và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Thị T vào ngày 07/9/2022 Công an quận Liên C, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Những người liên quan đến việc mua, bán ma túy mới Mai Thị T hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên xử lý sau là phù hợp, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Mai Thị T **08 (tám) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn thẻ sim số 0878.014.157 và 0905.610.135; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn thẻ sim số 0905.610.135; số tiền 1.000.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên C;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên C;
- Chi cục THADS Q. Liên C;
- Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

